

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN X  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/2020/HS-ST**  
Ngày 20-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH ĐỒNG NAI**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Tuấn**  
*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Vũ Thị Lan**

**Ông Phạm Quang Nghĩa**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/HSST ngày 10 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ka Mal Luc D**; Sinh năm 1994 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp 4, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Châu Ha R, sinh năm 1968 và bà By By E, sinh năm 1966; Vợ: NLC1, sinh năm 1998; Con: có 02 người, sinh năm 2015 và sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 103/2013/HSST, ngày 13/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/04/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Bị bắt tạm giam ngày 15/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện X. (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*)

**- Bị hại:**

1. BH1 - sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Ấp B, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai.(vắng mặt)

2. BH2 - sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Ấp CA, xã A, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

**- Người làm chứng:**

1. NLC1 – sinh năm: 1998. (vắng mặt)

2. NLC2 – sinh năm: 1986. (vắng mặt)

3. NLC3 – sinh năm: 1978. (vắng mặt)

4. NLC4 – sinh năm: 1964. (vắng mặt)

5. NLC5 – sinh năm: 1997. (vắng mặt)

6. NLC6 – sinh năm: 1974. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ka Mal Luc D ngụ tại xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai; đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà dân trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/9/2019, Ka Mal Luc D đi vào khu rẫy thuộc ấp CA, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông BH2, trú tại ấp CA, xã A, thấy nhà ông BH2 không có ai ở nhà nên D đi về phía sau nhà ông BH2, dùng đinh và mỏ lết phá khóa cửa sau rồi đột nhập vào trong nhà tìm kiếm và trộm cắp được các tài sản, gồm: 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu DV3S2; 01 tivi hiệu LG, kích thước 43 inch; 01 loa hiệu Ronamax T12. Sau đó, D đưa những tài sản trộm cắp được đem ra để tại phía sau nhà ông BH2 rồi bỏ cái loa vào trong bao bằng vải đem về nhà. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường đi D gặp anh Sa Fi Y đang điều khiển xe mô tô một mình nên đã nhờ anh Y chở D và cái bao vải đựng loa đến nhà ông NLC6, trú tại ấp 4, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai cất giấu loa phía sau nhà rồi tiếp tục một mình đi bộ quay trở lại nhà ông BH2 đem tivi hiệu LG về sau nhà ông M cất giấu, còn máy thu sóng Modul Internet Tivi thì D đem về nhà D cất giấu. Quá trình D đem tài sản trộm cắp cất giấu tại nhà ông Min, do ông M đang ngủ nên không biết.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG, ngày 26/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại bị chiếm đoạt gồm: 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu DV3S2 AHT + 2, kích thước (15 x 15) cm, màu đen; 01 tivi hiệu LG 43LH570T, kích thước 43 inch, màu đen; 01 (một) loa hiệu Ronamax T12, kích thước (50 x 40)cm, màu đen là 3.900.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Ka Mal Luc D biết được gia đình ông BH1, trú tại ấp B, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai thường đi lễ nhà thờ vào sáng sớm nên nảy sinh ý định vào trong nhà ông BH1 trộm cắp tài sản. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, D đem theo 01 cái kìm cộng lực rồi một mình đi bộ đến trước nhà ông Trung (bên cạnh nhà ông BH1) trèo lên mái nhà ông Trung rồi leo qua phía cuối mái nhà bằng tôn của nhà ông BH1, D dùng kìm cộng lực cắt tôn để đột nhập vào nhà ông BH1 nhưng không được. D đi về nhà lấy 01 cái kìm bấm tiếp tục trèo lên mái nhà ông BH1 và dùng kìm bấm mở 06 ốc vít cố định phía cuối tấm tôn để tạo kẽ hở đột nhập vào trong nhà ông BH1 tìm kiếm và trộm cắp được các tài sản, gồm: 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2, 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu Clip TV, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S và 01 ví da màu đỏ đựng số tiền 2.910.000 đồng bỏ vào một túi vải màu trắng kích thước (35 x 40)cm. Sau khi lấy trộm được tài sản, D mở chốt cửa sau nhà rồi trèo lên mái nhà ông BH1, leo qua mái nhà ông T, nhảy xuống sân tẩu thoát. Ngay lúc này, ông BH1 về và phát hiện nhà bị kẻ gian đột nhập liền chạy bộ lên trước nhà thì thấy D đang nhảy từ mái nhà ông T xuống nên ông BH1 tri hô và cùng quần chúng nhân dân đuổi bắt được D cùng tang vật.

\* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐG, ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản còn lại bị chiếm đoạt gồm: 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu Clip TV-IV3012A7 kích thước (15 x 15)cm, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime,

màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 05 inch; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S-A59, màu vàng gold, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2-A1567, màu vàng gold, kích thước màn hình 9,7inch và 01 ví da màu đỏ, kích thước (22 x 12 x 01)cm là 6.850.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 (một) hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu Clip TV-IV3012A7, kích thước (15 x 15)cm, màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 05 inch; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1S-A59, màu vàng gold, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 (một) máy tính bảng hiệu Ipad Air 2-A1567, màu vàng gold, kích thước màn hình 9,7inch; 01 (một) ví da màu đỏ, kích thước (22 x 12 x 01)cm; Số tiền 2.910.000 đồng; 01 (một) kim cộng lực, bằng kim loại dài 75 cm, cán cầm bằng nhựa, màu xanh lá; 01 (một) kim bấm, bằng kim loại dài 22 cm, màu trắng bạc; 01 (một) hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu DV3S2 AHT + 2, kích thước (15 x 15)cm, màu đen; 01 (một) tivi hiệu LG 43LH570T, kích thước 43 inch, màu đen; 01 (một) loa hiệu Ronamax T12, kích thước (50 x 40)cm, màu đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại (không thu giữ được).

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKSXL ngày 29 tháng 11 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện X đã truy tố bị cáo Ka Mal Luc D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện X giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ka Mal Luc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên (điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự); Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Ka Mal Luc D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu Clip TV kích thước (15 x 15)cm, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 05 inch; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S-A59, màu vàng gold, màn hình cảm ứng kích thước 4,7 inch; 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2-A1567, màu vàng gold, kích thước màn hình 9,7inch và 01 ví da màu đỏ, kích thước (22 x 12 x 01)cm và số tiền 2.910.000 đồng, Ông BH1 đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 (một) hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu DV3S2, kích thước (15 x 15) cm, màu đen; 01 (một) tivi hiệu LG, kích thước 43 inch, màu đen; 01 (một) loa hiệu Ronamax T12, kích thước (50 x 40)cm ông BH2 đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu gì về dân sự. Đối với 01 kim cộng lực, bằng kim loại dài 75cm, cán cầm bằng nhựa, màu xanh lá ; 01 kim bấm, bằng kim loại dài 22cm, màu trắng bạc đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Ka Mal Luc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 02/9/2019, tại nhà ông BH2, trú tại ấp CA, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Ka Mal Luc D đã có hành vi lén lút phá khóa cửa nhà để trộm cắp tài sản của ông BH2, gồm: 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu DV3S2 AHT + 2; 01 tivi hiệu LG, kích thước 43 inch; 01 loa hiệu Ronamax T12. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.900.000 đồng. Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, tại nhà ông BH1, trú tại ấp B, xã A, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Ka Mal Luc D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của ông BH1, gồm: 01 hộp thu tín hiệu internet tivi hiệu Clip TV; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 Prime, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu vàng; 01 máy tính bảng hiệu Ipad Air 2, màu vàng gold; 01 ví da màu đỏ và số tiền 2.910.000 đồng. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.760.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Ka Mal Luc D chiếm đoạt của ông BH1 và ông BH2 là 13.660.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ka Mal Luc D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Ông BH1 và ông BH2 đã nhận lại tài sản trên và không yêu cầu gì về dân sự nên không xét. Đối với 01 kim cộng lực, bằng kim loại dài 75cm, cán cầm bằng nhựa, màu xanh lá; 01 kim bấm, bằng kim loại dài 22cm, màu trắng bạc là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên nên chấp nhận phần phù hợp.

[7] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Ka Mal Luc D** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Ka Mal Luc D 01 (Một)** năm **02 (Hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2019.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực, bằng kim loại dài 75cm, cán cầm bằng nhựa, màu xanh lá; 01 kim bấm, bằng kim loại dài 22cm, màu trắng bạc hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/12/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ka Mal Luc D phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.X;
- VKSND H.X;
- Chi cục THADS H.X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn**